

Bản án số: **11/2022/HS-PT**

Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLPT-HS ngày 27/10/2021, đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Tạ Văn T, Nguyễn Bá L và Bùi Văn O, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST, ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1990, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm PN 4, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021, được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

2. TẠ VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/7/1983, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm PN 6, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn D và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021, được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

3. NGUYỄN BÁ L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/8/1997, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm PN 1, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị B; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển trái phép pháo nổ”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021, được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

4. BÙI VĂN O, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1982, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm CL, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Th và bà La Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị O và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021, được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Phú Đô bắt quả tang tại nhà Nguyễn Hồng S, thuộc xóm PN 4, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên có 17 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép, gồm: Tạ Văn T, Đàm Quang N1, Nguyễn Bá L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D1, Đàm Văn S1, Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn H1, Nguyễn Viết V, Lê Văn H2, Bùi Văn O, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn X và Nguyễn Hữu C1. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sù; 01 đĩa sù, 04 quân bài vị, 01 chiếc chiếu cói và 18.700.000 đồng.

Thu giữ trên người các đối tượng được số tiền như sau: Nguyễn Văn X 12.000.000 đồng, Nguyễn Văn N 5.130.000 đồng, Nguyễn Văn D2 950.000 đồng, Tạ Văn T 4.240.000 đồng, Nguyễn Hồng S 1.770.000 đồng, Phạm Văn H1 800.000 đồng, Nguyễn Bá L 1.560.000 đồng, Nguyễn Hữu C1 2.100.000 đồng, Đàm Quang N1 130.000 đồng, Bùi Văn O 1.940.000 đồng, Nguyễn Văn K 1.240.000 đồng, Nguyễn Văn B 4.630.000 đồng, Nguyễn Văn D1 3.800.000 đồng, Nguyễn Viết V

1.650.000 đồng, Lê Văn H2 9.500.000 đồng, Nguyễn Hồng Th 180.000 đồng và Đàm Văn S1 1.140.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, N, H1, S1 và O đi đến nhà S để chúc tết, khi đến nhà S không có ai ở nhà, N rủ H1, S1 và O đánh bạc. Mọi người đều nhất trí, H1 xuống bếp lấy đoạn tre khô làm 04 quân vị một mặt bôi đỏ, một mặt để trắng, N lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ làm dụng cụ đánh bạc, sau đó mọi người lên phòng để chè khô của gia đình S đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như sau: Người cầm cái ngồi chính giữa, người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng bên tay trái và tay phải người xóc cái, phía tay trái là lẻ, phía tay phải là chẵn. Người xóc cái cho 04 quân vị vào trong đĩa rồi xóc để người chơi đoán chẵn hoặc lẻ, nếu khi mở bát có ba quân đen, hoặc ba quân trắng là lẻ, bốn quân đen, bốn trắng hoặc hai đen, hai trắng là chẵn. Người chơi đặt cược ít nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi mọi người đặt tiền thì người xóc cái mở bát, nếu chẵn thì lấy tiền bên lẻ trả cho bên chẵn và ngược lại. Người thắng được số tiền mà mình đã đặt. Nếu tiền cửa chẵn, cửa lẻ không đủ thì người xóc đĩa phải bỏ tiền ra bù, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng. Khi tham gia đánh bạc S1 là người cầm cái, sau đó V là người cầm cái. Lúc đầu có N, S1, H1 và O đánh bạc, sau đó nhiều người đến tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S đi chúc tết về thấy mọi người đang đánh bạc tại nhà mình, S tham gia đánh bạc cùng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST, ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Tạ Văn T, Nguyễn Bá L, Bùi Văn O và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Văn N 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021.

+ Nguyễn Bá L và Tạ Văn T, mỗi bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn O 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, hình phạt bổ sung và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/9, ngày 22/9 và ngày 27/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, các bị cáo (L, T và O) là người đã bị xử lý vi phạm hành chính đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, 17 bị cáo gồm: Nguyễn Văn N, Phạm Văn H1, Đàm Văn S1, Nguyễn Viết V, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Văn D2, Tạ Văn T, Lê Văn H2, Nguyễn Văn B, Đàm Quang N1, Nguyễn Bá L, Nguyễn Văn D1, Bùi Văn O, Nguyễn Văn K và Nguyễn Hữu C1 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh xóc đĩa tại nhà bị cáo Nguyễn Hồng S, trú tại xóm PN 4, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, thì bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 18.700.000 đồng và các vật chứng có liên quan.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo

quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công tổ chức, các bị cáo bột phát rủ nhau đánh bạc, sau khi được bị cáo N khởi xướng thì các bị cáo khác nhất trí, hưởng ứng, các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí của nhau. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình Biên lai nộp 10.200.000 đồng, tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; đối với bị cáo O có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy các bị cáo (L, T và O) là người đã bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đối với bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu phạm tội, ăn năn hối cải, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST, ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn N và Bùi Văn O, mỗi bị cáo **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Nguyễn Bá L và Tạ Văn T, mỗi bị cáo **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

* Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O cho Ủy ban nhân dân xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Ghi nhận các bị cáo cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O, mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng, tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá L, Tạ Văn T và Bùi Văn O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST, ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 21/01/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Hồng Giang